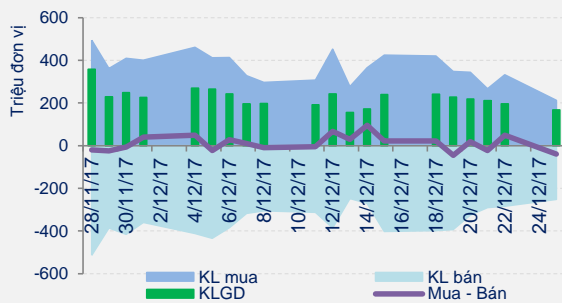
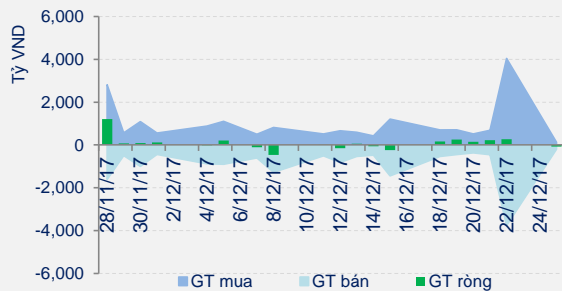


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/12/2017

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	958.31	113.23
% Thay đổi	↑ 0.63%	↑ 0.18%
KLGD (CP)	167,211,387	46,977,370
GTGD (tỷ đồng)	4,017.35	997.17
Tổng cung (CP)	251,853,280	77,663,100
Tổng cầu (CP)	212,349,620	65,427,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,033,290	180,503
KL mua (CP)	4,127,470	253,340
GTmua (tỷ đồng)	127.97	3.51
GT bán (tỷ đồng)	203.00	3.76
GT ròng (tỷ đồng)	(75.03)	(0.25)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.23%	13.5	2.5	3.0%
Công nghiệp	↓ -0.56%	20.3	6.0	24.6%
Dầu khí	↓ -0.73%	19.9	3.4	6.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.49%	21.6	5.5	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.59%	15.9	3.7	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	23.2	8.1	11.9%
Ngân hàng	↑ 1.63%	14.8	2.2	14.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.02%	10.6	2.1	14.5%
Tài chính	↑ 1.16%	26.5	4.1	19.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.64%	15.3	3.6	1.5%
VN - Index	↑ 0.63%	19.0	5.3	89.0%
HNX - Index	↑ 0.18%	14.1	2.4	11.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số chính của thị trường đều kết phiên ở sắc xanh trong phiên giao dịch đầu tuần; tuy nhiên, hệ số tăng/giảm không thực sự tốt và thanh khoản thì sụt giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,99 điểm (+0,63%) lên 958,31 điểm; HNX-Index tăng 0,2 điểm (+0,18%) lên 113,23 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.140 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 215 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.638 tỷ đồng. VCS, VPB và DIG thỏa thuận lớn với giá trị lần lượt 319, 162 và 100 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 235 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 275 mã giảm. Thị trường bứt phá khá tốt ngay từ đầu phiên giao dịch nhờ lực đẩy của nhóm vốn hóa lớn; mặc dù chịu sức ép khá mạnh khi các nhà đầu tư bán ra nhưng kết phiên cả hai sàn vẫn giữ được sắc xanh. Những mã ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index có thể kể đến như SAB (+5,4%), VIC (+3,2%), PLX (+4,2%), BVH (+6,2%), GAS (+1,3%), VCB (+1,2%), VJC (+1,3%), VCS (+3,2%), PVS (+3,2%). Chiều ngược lại, một số trụ cột khác giảm điểm tiêu cực như VNM (-1,4%), VRE (-1,7%), HPG (-1,1%), VPB (-1,2%), MBB (-1%), STB (-1,6%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, CMG (+6,9%) đã tăng trần trở lại sau sáu phiên liên tiếp giảm sàn trước đó, hiện đứng ở giá 34.000 đồng, khớp lệnh hơn 1 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục khá tốt trong phiên đầu tuần nhờ lực đẩy từ một số mã lớn như SAB, VIC, PLX, BVH, GAS, VCB. Nhóm Large Cap vẫn giữ được sắc xanh để kéo thị trường nhưng có sự phân hóa mạnh trong phiên khi nhiều trụ cột khác vẫn chìm trong sắc đỏ; trong khi đó, dòng tiền tiếp tục bị rút ra tại nhóm Mid Cap và Small Cap khiến hai nhóm vốn hóa này đồng loạt giảm. Tâm lý nghi ngại tiếp tục chi phối mạnh thị trường khiến thanh khoản sụt giảm, hiện ở mức khá thấp với chỉ 215 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên hai sàn. Tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn là Tích cực với kháng cự gần nhất lần lượt tại 960 điểm và 113,4 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch 26/12, VN-Index có thể tiếp tục xu hướng sideway up về mặt điểm số để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 960-963 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã tận dụng những nhịp hồi phục để bán ra nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát thị trường trong giai đoạn này để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/12/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch nhờ lực cầu tốt tại một số cổ phiếu trụ cột của thị trường. Đà tăng được duy trì tốt trong phiên mặc dù chịu áp lực bán khá mạnh của nhà đầu tư trong một số thời điểm, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 958,57 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,99 điểm (+0,63%) lên 958,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 13.600 đồng, VIC tăng 2.400 đồng, PLX tăng 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm ngay đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 113,5 điểm. Chỉ số chịu những rung lắc khá mạnh trong phiên do lực bán của nhà đầu tư, có lúc chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 112,73 điểm. Cuối phiên, lực cầu trở lại giúp chỉ số xanh nhẹ. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,2 điểm (+0,18%) lên 113,23 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 5.000 đồng, PVS tăng 700 đồng, DL1 tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 96,77 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu. NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 124,1 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 36,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,2 tỷ đồng tương ứng với 253 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 250,41 triệu đồng tương ứng với khối lượng 73 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 641 triệu đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 611 triệu đồng tương ứng với 27,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CIA là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 945 triệu đồng tương ứng với 15 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Gần 127.000 doanh nghiệp “chào đời” trong năm 2017, lập kỷ lục mới

Năm 2017 có 126.859 doanh nghiệp thành lập mới, vượt qua kỷ lục cao chưa từng có năm 2016 đạt được là 110.100 doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục về mặt điểm số phiên thứ hai liên tiếp với khối lượng khớp lệnh tiếp tục sụt giảm và ở mức 116 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 946-952 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 963 điểm (đỉnh phiên 19/12). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 897 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 795 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/12, VN-Index có thể tiếp tục xu hướng sideway up để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 960-963 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với hơn 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 112,5-113,2 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 113,4 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 109,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 100,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/12, HNX-Index có thể tiếp tục sideway up để vượt qua ngưỡng kháng cự gần nhất tại 114,4 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,42 - 36,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.430 đồng, giảm 3 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,5 USD/ounce tương ứng 0,67% lên 1.279,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng với 0,04% lên 92,88 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1875 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3395 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,24 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

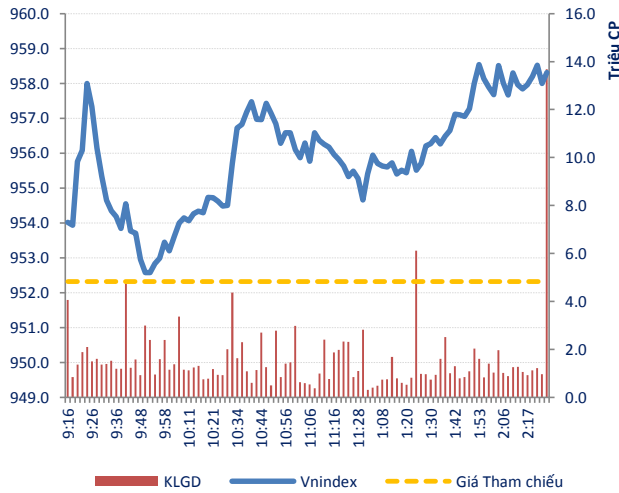
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,09% lên 58,41 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

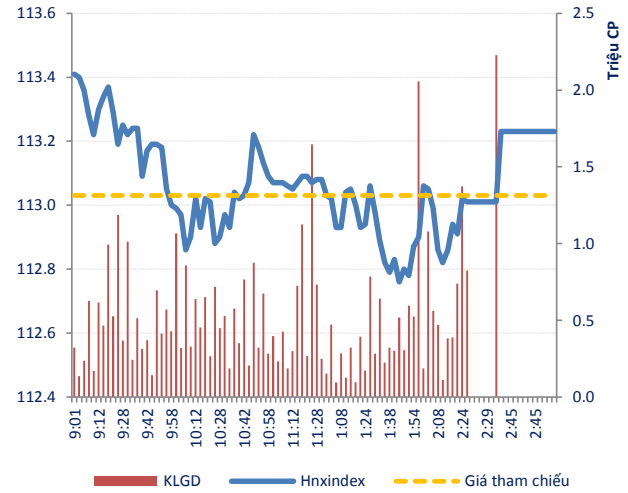
Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/12, chỉ số Dow Jones giảm 28,23 điểm tương ứng 0,11% xuống 24.754,06 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 5,4 điểm tương ứng 0,08% xuống 6.959,96 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,23 điểm tương ứng 0,05% xuống 2.683,34 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

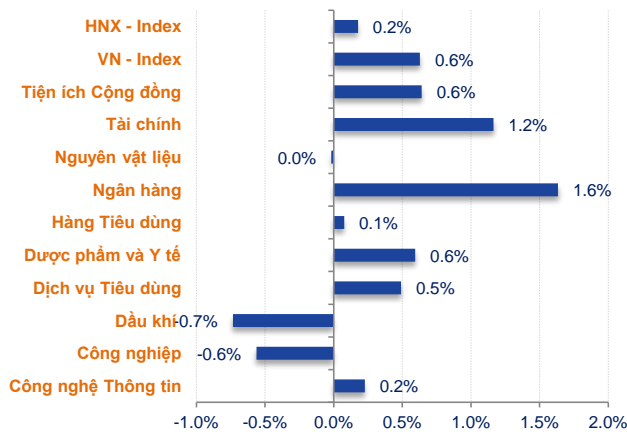
KLGD và VN-Index trong phiên



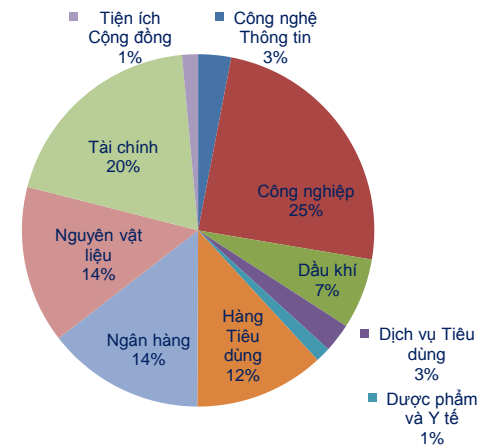
KLGD và HNX-Index trong phiên



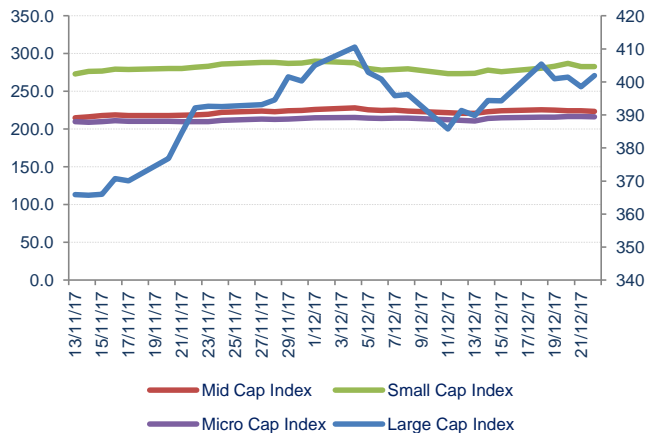
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



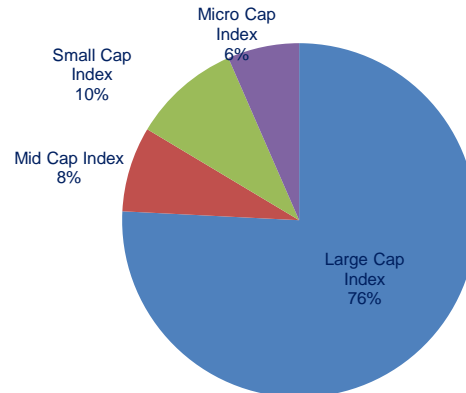
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,636,020	VIC	407,490
2	E1VFN30	3,594,420	HSG	393,750
3	STB	1,043,450	VOS	201,600
4	VCB	853,470	PLX	127,490
5	SSI	452,480	BID	124,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VE1	34,700	VCG	280,050
2	EID	21,800	NTP	37,100
3	MEC	19,800	VAT	35,600
4	SHS	19,500	PVX	28,100
5	NET	15,300	PVE	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VNM	203.90	202.90	↓ -0.49%	17,162,980
ITA	3.28	3.28	→ 0.00%	11,781,260
FLC	6.95	7.00	↑ 0.72%	7,419,980
QBS	7.20	7.48	↑ 3.89%	6,354,870
HPG	44.10	44.35	↑ 0.57%	6,183,750

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.00	9.00	→ 0.00%	8,524,160
PVS	22.10	22.00	↓ -0.45%	6,893,931
VC2	18.20	18.20	→ 0.00%	2,285,217
KLF	3.40	3.40	→ 0.00%	2,151,865
PVX	2.40	2.40	→ 0.00%	2,141,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAI	7.30	7.81	0.51	↑ 6.99%
VNS	13.90	14.85	0.95	↑ 6.83%
AMD	9.60	10.25	0.65	↑ 6.77%
KPF	19.25	20.55	1.30	↑ 6.75%
VAF	9.75	10.40	0.65	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDE	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
LTC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
FID	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SDG	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%
SGC	52.40	57.60	5.20	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PLP	21.45	19.95	-1.50	↓ -6.99%
CIG	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
LAF	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
AGF	9.80	9.12	-0.68	↓ -6.94%
DTA	10.40	9.68	-0.72	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V12	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
NDF	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
GMX	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
DC2	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
DST	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	17,162,980	43.2%	7,152	28.0	12.1
ITA	11,781,260	3250.0%	65	50.2	0.3
FLC	7,419,980	6.5%	862	8.1	0.5
QBS	6,354,870	6.3%	784	9.4	0.6
HPG	6,183,750	32.1%	5,775	7.6	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,524,160	10.2%	1,253	7.2	0.7
PVS	6,893,931	7.1%	1,897	12.0	1.0
VC2	2,285,217	7.0%	1,283	13.1	0.9
KLF	2,151,865	1.9%	204	16.7	0.3
PVX	2,141,800	-5.5%	(410)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAI	↑ 7.0%	5.0%	583	13.1	0.7
VNS	↑ 6.8%	13.3%	3,182	4.7	0.6
AMD	↑ 6.8%	4.7%	517	19.0	0.9
KPF	↑ 6.8%	2.4%	257	85.4	2.1
VAF	↑ 6.7%	9.5%	1,183	9.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDE	↑ 10.0%	-28.6%	(1,463)	-	0.9
LTC	↑ 10.0%	-3.8%	(884)	-	0.1
FID	↑ 10.0%	11.4%	1,323	1.7	0.2
SDG	↑ 9.9%	18.9%	3,044	7.2	1.2
SGC	↑ 9.9%	27.3%	4,231	12.3	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,636,020	32.1%	5,775	7.6	2.2
1VFN3	3,594,420	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,043,450	3.0%	380	32.5	1.0
VCB	853,470	15.8%	2,261	22.7	3.4
SSI	452,480	10.9%	1,862	15.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VE1	34,700	-16.9%	(1,398)	-	2.1
EID	21,800	16.5%	2,606	5.4	0.8
MEC	19,800	-3.9%	(730)	-	0.2
SHS	19,500	23.9%	2,917	6.7	1.4
NET	15,300	21.5%	2,846	8.9	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	294,464	43.2%	7,152	28.0	12.1
VIC	199,411	4.3%	737	105.9	7.4
VCB	182,767	15.8%	2,261	22.7	3.4
GAS	178,133	21.6%	4,691	20.1	4.5
SAB	160,962	31.5%	6,966	38.0	11.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,112	12.6%	1,882	18.3	2.2
VCS	19,120	59.6%	13,163	18.5	9.2
VGC	10,718	12.0%	1,901	13.0	1.8
SHB	10,073	10.2%	1,253	7.2	0.7
PVS	9,827	7.1%	1,897	12.0	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	2.60	-128.6%	(3,358)	-	1.2
DAT	2.29	6.3%	664	34.5	1.9
PNC	2.19	2.7%	258	92.6	2.3
CTG	2.04	12.3%	2,008	11.1	1.3
PXS	2.03	4.8%	651	14.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.16	-1.7%	(187)	-	0.3
VIG	3.51	-0.7%	(43)	-	0.5
VIX	3.34	7.4%	844	12.0	0.8
CTT	3.33	9.4%	1,167	11.9	1.1
L18	2.77	7.7%	2,094	4.7	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779